TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HNGĐ-ST
Ngày 24-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Tuyến
2. Ông Nguyễn Việt Tú

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Đỗ Trọng Tú - Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thanh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXX-ST ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Chị Vi Thị Hồng N, sinh năm 1988 (có mặt);

- ***Bị đơn***: Anh Nguyễn Đức A, sinh năm 1983; (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đều trú tại: Khu 6, xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05/4/2018 và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Vi Thị Hồng N trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức A kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 12/5/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng chỉ hạnh phúc được thời gian ngắn sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng từ tháng 8/2015 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin ly hôn anh A để ổn định cuộc sống.

Tại bản tự khai ngày 18/7/2018, bị đơn anh Nguyễn Đức An trình bày: Anh thừa nhận điểm kết hôn, thời gian chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị N trình bày là đúng. Nay vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau, không thể xây dựng hạnh phúc gia đình nên chị N xin ly hôn anh cũng nhất trí.

- Về con chung; tài sản chung; nghĩa vụ chung về tài sản; công sức: Chị N và anh A trình bày vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng của vụ án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đều thực hiện đúng quy định của Pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Vi Thị Hồng N được ly hôn anh Nguyễn Đức A.
- *Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức:* Chị Ng và anh A đều trình bày vợ chồng không có, không đề nghị xem xét nên Tòa án không giải quyết.
- *Về án phí:* Chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét, tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, anh A có quan điểm đề nghị Tòa án không tổ chức hòa giải và có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Tòa án không tổ chức hòa giải mà, đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh A là thực hiện đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Hồng N về việc xin ly hôn anh Nguyễn Đức A thấy rằng:*

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Phú Thọ ngày 12/5/2008 là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Cả chị N và anh A đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ tháng 8/2015, đến

nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình và cả hai đều nhất trí ly hôn.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh A đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần công nhận thuận tình ly hôn của chị N và anh A để anh chị sớm ổn định cuộc sống riêng.

2. 2. Về con chung, tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức:

Chị N và anh A đều trình bày vợ chồng trình bày không có, không yêu cầu xem xét nên Tòa án không giải quyết.

[3]. *Về án phí*: Chị Vi Thị Hồng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Hồng N và anh Nguyễn Đức A.

2. *Về án phí:* Chị Vi Thị Hồng N phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 008127 ngày 09/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; chị N đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo đề nghị xét xử phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Đồng Cam;
- Thi hành án dân sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng